

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các lĩnh vực ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Quỹ Đầu tư phát triển Bắc Giang giai đoạn 2015 - 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 05/2009/QĐ-TTg ngày 13/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 25/11/2014 về việc ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh để Quỹ Đầu tư phát triển đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2015-2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các lĩnh vực ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (đầu tư trực tiếp và cho vay) của Quỹ Đầu tư phát triển Bắc Giang giai đoạn 2015 - 2018 bao gồm các nội dung sau:

1. Lĩnh vực đầu tư trực tiếp

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng
II	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (Nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)

2	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị.
III	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh: Do UBND tỉnh quyết định sau khi thống nhất bằng văn bản với Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Lĩnh vực cho vay

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.
2	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.
2	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án khôi phục sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
2	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (Nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)
2	Đầu tư xây dựng mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương.

V	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh: Do UBND tỉnh quyết định sau khi thống nhất bằng văn bản với Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.
----------	---

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh bằng văn bản trước khi thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 11 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Thân Văn Khoa